

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2020/HS-ST**  
Ngày 26 tháng 9 năm 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đỗ Duy Khoa**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đăng Hải**.

Bà **Nguyễn Bích Liên**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Trịnh Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1974 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn C; Họ tên mẹ: Đinh Thị T (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Con: Có 02 con: Lớn sinh năm 1994 và nhỏ sinh năm 1996; Danh chỉ bản số 451 lập ngày 01/7/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 25/HS-ST ngày 19/4/2002, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 12 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ra trại ngày 29/4/2003 (Bản án đã được xóa); tại Bản án số 105/HS-ST ngày 31/8/2006, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ra trại ngày 07/11/2007 (Bản án đã được xóa); Tạm giữ: Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 04/7/2020; Tạm giam: Từ ngày 04/7/2020 đến nay. Có mặt.

**\* Bị hại:** Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Ngô Huy T**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều 28/11/2019, Nguyễn Văn K điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, Biển kiểm soát: 20M5 -xxxx của Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1973; trú tại: Thôn Đ, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), chở T1 từ khu vực thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đi uống bia. Sau khi uống bia, K chở T1 xuống nhà bạn ở thôn Hương Gia, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để chơi. Khi K và T1 đi đến cổng Trường Tiểu học Phú Cường (thuộc địa phận thôn Hương Gia, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn), K và T1 xuống xe để đi vệ sinh, Tăng đưa cho K cầm chìa khóa xe máy. Trong lúc chờ Tăng, K phát hiện có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng, Biển kiểm soát 29S6 - 47699 của chị Nguyễn Thị D (sinh 1987; trú tại: Thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) dựng ở gần đó. Chị D dựng xe ở cổng trường để vào trường đón hai con chị. Thấy không có người trông giữ, quan sát ổ khóa của chiếc xe đã cũ và bị nhòn, K đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy bán lấy tiền tiêu xài. K dùng chìa khóa xe máy của T1 chọc vào ổ khóa xe máy của chị D, mở khóa thấy xe sáng đèn. K phóng xe máy đi thẳng về nhà con rể là Đinh Văn H ở thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Khoảng 05 phút sau, chị D ra lấy xe để đi về thì phát hiện bị mất xe. Đứng gần chiếc xe chị D dựng có chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1983; trú tại: Thôn T, xã P, Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) đã nhìn thấy Nguyễn Thị T1, đi cùng với Nguyễn Văn K. Chị L đã cùng chị D giữ T1 lại đưa đến Công an xã Phú Cường để làm rõ vụ việc.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận người trộm cắp chiếc xe máy của chị D là Nguyễn Văn K (sinh năm 1974; trú tại: Thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội). T1 khai: Chiều 28/11/2019, T1 đi xe máy hiệu Yamaha Sirius, Biển kiểm soát 20M5 - xxxx từ nhà xuống thôn Thụy Hương, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn để uống bia cùng K. Đến khoảng 15 giờ thì uống bia xong, K lấy xe máy của T1 chở T1 đến cổng Trường Tiểu học xã Phú Cường, thì K và T1 xảy ra xích mích chửi nhau. K dừng xe lại để đi vệ sinh, T1 cũng đi vệ sinh cách chỗ để xe khoảng 5 - 6m, khoảng 2- 3 phút sau thì T1 thấy tiếng xe máy nổ, T1 tưởng K lấy xe máy của T1, nhưng quay lại T1 vẫn thấy xe của mình ở đó và K đi một xe máy khác. Ngay lúc đó, T1 bị chị L cùng chị D túm cổ áo giữ lại đưa về Công an xã giải quyết. Đối với chiếc xe máy T1 sử dụng, T1 khai mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với giá 7.000.000 đồng ( Bảy triệu đồng). Việc mua bán hai bên không viết giấy tờ gì.

Ngày 29/11/2019, Đinh Văn H (sinh 1989; trú tại: Thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) là con rể của K, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, Biển kiểm soát: 29S6 – 476.99 màu trắng. Hiệp khai do bố vợ là Nguyễn Văn K nhờ đem nộp lại cho Cơ quan Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 362 ngày 23/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng, Biển kiểm soát: 29S6 – 47699 có giá là: 12.382.500 đồng ( Mười hai triệu, ba trăm tám hai nghìn, năm trăm đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K đã bỏ trốn gây cản trở cho việc điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra phải ra quyết định truy nã, đến ngày 01/7/2020 mới bắt được K. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi trộm cắp xe máy của chị D như nội dung nêu trên. Lời khai của K phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị T1 và lời khai của các nhân chứng cũng như lời khai của bị hại và các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng, Biển kiểm soát: 29S6 - xxxx Ngày 21/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị D.

Ngày 29/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, Biển kiểm soát: 20M5 - xxxx. Qua xác minh làm rõ chủ sở hữu chiếc xe máy là anh Nguyễn Thành L, sinh 1985 ở thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Chiếc xe có số máy nguyên thủy của xe là E3X9E -xxxxx, anh L bị mất trộm chiếc xe trên vào tháng 3 năm 2018 tại địa phận giáp danh Sóc Sơn – Vĩnh Phúc. Quá trình sử dụng xe, do bất cẩn cá nhân anh đã phải thay đổi lại vỏ thân xe thành màu đỏ đen. Sau khi mất xe, anh L không trình báo với các cơ quan chức năng. Xét vụ việc xảy ra nhưng anh L không trình báo và không có căn cứ để xác định Nguyễn Thị T1 có liên quan đến vụ việc. Ngày 21/8/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh L chiếc xe máy trên.

Đối với Đinh Văn H và Nguyễn Thị T1 quá trình điều tra xác định khi thực hiện hành vi trộm cắp, K không bàn bạc với T1 và H. Ngoài ra, H cất giữ chiếc xe máy do K trộm cắp nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với T1 và H.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Chị Nguyễn Thị D và anh Ngô Huy T đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn K tù 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 01/7/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về phần dân sự: Các bên đã tự giải quyết xong và không yêu cầu gì nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 20M5 – xxxx là biển kiểm soát giả.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/11/2019, tại cổng Trường Tiểu học xã Phú Cường thuộc địa phận thôn Thụy Hương, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn K đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản trong việc trông giữ và lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, Biển kiểm soát 29S6-xxxxx của chị Nguyễn Thị D, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp 12.382.500 đồng (Mười hai triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”.*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là tội phạm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã trốn khỏi địa phương nơi cư trú và bị truy nã, gây cản trở cho công tác điều tra vụ án. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhờ người thân đem tài sản trộm cắp được để giao nộp cho Cơ quan Công an để trả cho chủ sở hữu thể hiện bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số 25/HS-ST ngày 19/4/2002, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 12 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ra trại ngày 29/4/2003; tại Bản án số 105/HS-ST ngày 31/8/2006, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ra trại ngày 07/11/2007. Các tiền án này của bị cáo đã được xóa án tích.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo nhất thời phạm tội, thuộc loại tội ít nghiêm trọng, giá trị tài sản không lớn, sau khi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu

quả, tài sản đã trả lại cho bị hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải báo nhưng vẫn cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị có phần nặng so với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không phải đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng: 01 biển kiểm soát 20M5 – xxxx là biển kiểm soát giả, không được phép lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên.***

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **1. Về hình phạt:**

Xử phạt: **Nguyễn Văn K 10 (Mười)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 01/7/2020.

### **2. Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 20M5 – xxxx.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 25/9/2020 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

### **3. Về án phí sơ thẩm:**

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

#### **4. Về quyền kháng cáo:**

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan./.

##### ***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Đường sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Duy Khoa**